TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2017
V/v: "Ly hôn giữa chị R với anh P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy Hồng.**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Thủ;

2/ Ông Trần Văn Lô;

Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Tuấn Phan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị R,sinh năm: 1986.

Địa chỉ cư trú: ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh P,sinh năm: 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

(Chị R có mặt, anh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, chị R trình bày như sau:

Sau khi tìm hiểu, quen biếtnhau đến năm 2007 chị và anh P tổ chức lễ cưới, đến năm 2010 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/02/2010.

Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng gia đình bên chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn trong việc dạy dỗ con cái, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh P có đánh chị. Chị và anh P đã ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chịyêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên T, sinh ngày 16/12/2009 và C, sinh ngày 09/10/2012, hiện cháu T đang sống với anh P còn cháu C đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C và đồng ý để anh P tiếp tục nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh P, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do anh P vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị R yêu cầu ly hôn với anh P là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn, anh P, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

- Về hôn nhân:

Chị R và anh P xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị R yêu cầu được ly hôn với anh Phong vì cho rằng anh P và chị không hợp tính tình thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm nay tình cảm không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ anh P không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị R và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị R yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên T, sinh ngày 16/12/2009 và C, sinh ngày 09/10/2012, hiện cháu T đang sống với anh P còn cháu C đang sống với chị R. Khi ly hôn, chị R yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C và đồng ý để anh P tiếp tục nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu C sống với chị R. Để ổn định tình cảm và sinh hoạt cho cháu, cần duy trì việc nuôi dưỡng này. Hơn nữa cháu C còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Còn cháu T cũng đã sống cùng anh P đã lâu, nguyện vọng của cháu cũng muốn sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu C cho chị R nuôi dưỡng và cháu T cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị R không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản và về nghĩa vụ trả nợ: chị R xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 147; 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R về việc yêu cầu ly hôn với anh P. Chị R được ly hôn với anh P.

2/ Về con chung:

Chị R được tiếp tục nuôi con tên C, sinh ngày 16/12/2012. Anh P được tiếp tục nuôi con tên T, sinh ngày 16/12/2009 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Chị R phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04781, ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Chị R đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, có mặt, được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2017). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Q, huyện T;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng